



SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT
PHƯƠNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TCPN ngày 14/02/2020
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Phương Nam)

Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
Mã ngành, nghề: 5340302
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên
Thời gian đào tạo: Từ 1 đến 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ trung cấp nhằm cung ứng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực kế toán đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội. Đồng thời, người học có khả năng tổng hợp và xử lý vấn đề một cách logic; kỹ năng xử lý vấn đề trong môi trường kinh doanh; kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả; phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày và giải thích được những vấn đề cơ bản về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhận thức được văn hóa nghề nghiệp; biết xử lý và trình bày các văn bản pháp quy; nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

- Mô tả được các nội dung của chế độ kế toán, các quy định trong hệ thống văn bản pháp luật về thuế, các văn bản có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

- Trình bày chứng từ kế toán và phương pháp lập chứng từ kế toán sử dụng trong các vị trí việc làm.

- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.

- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán.

- Trình bày được phương pháp kê khai các loại thuế.

- Trình bày được phương pháp lập báo cáo tài chính.



- Mô tả được các nội dung và quy trình thực hiện các nghiệp vụ kế toán trên các phần mềm liên quan đến ngành kế toán.

- Trình bày được nội dung và quy trình thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế; biết cách sử dụng chữ kí số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử.

- Trình bày được kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính, phần mềm văn phòng, thiết bị văn phòng.

- Trình bày được kiến thức về tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành kế toán.

- Nhận thức đầy đủ và giải thích được những vấn đề cơ bản về pháp luật kinh tế, lý thuyết tài chính, tiền tệ tín dụng, những nguyên tắc và phương pháp cơ bản của kế toán, quản lý kinh tế theo yêu cầu của người cán bộ có trình độ trung cấp;

- Có đủ nhận thức học tập ở bậc học cao hơn và tự học tập để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

1.2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra, ghi chép các chứng từ kế toán, sổ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp theo từng vị trí công việc.

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.

- Có khả năng lập và phân tích báo cáo tài chính và báo cáo thuế.

- Sử dụng được máy tính, mạng máy tính, phần mềm văn phòng; công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực chuyên môn của ngành, nghề kế toán.

- Có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán doanh nghiệp phổ biến hiện nay.

- Có khả năng tính đúng, tính đủ các loại thuế theo quy định; lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,...).

- Có khả năng vận dụng chế độ chứng từ kế toán, vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, vận dụng các loại sổ sách kế toán, biểu mẫu các báo cáo tài chính phù hợp hình thức kế toán áp dụng ở đơn vị.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học và tự học để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường;

- Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán được giao.

- Có đạo đức nghề nghiệp kế toán vững vàng, bảo mật thông tin của đơn vị công tác, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức cộng đồng và thái độ làm việc tốt.
- Có tác phong chuyên nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, yêu nghề, năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần hợp tác, thân thiện giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế, tài chính của đơn vị và trong đời sống kinh tế xã hội.
- Tuân thủ các quy định của Luật kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Có trách nhiệm trong công việc, bảo quản và sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

a) Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo có thể làm công việc kế toán tại các đơn vị sau:

- Các doanh nghiệp kinh tế sản xuất, thương mại, dịch vụ.
- Các tổ chức tín dụng, trung tâm giao dịch chứng khoán.
- Các đơn vị tư vấn kế toán, tài chính; công ty đầu tư, tư vấn dịch vụ kế toán kiểm toán.

b) Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn kế toán như:

- Trở thành kế toán viên, đảm nhận các công việc như: kế toán thanh toán, kế toán kho, kế toán tiền lương, kế toán giá thành, kế toán thuế, kế toán bán hàng, ...
- Trở thành kế toán tổng hợp, phụ trách các công việc như kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp; lập báo cáo tài chính.
- Ngoài ra có thể đảm nhận công việc: nhân viên phân tích và đầu tư về kế toán, tài chính, thuế.

c) Cơ hội phát triển nghề nghiệp: sau một thời gian làm việc, tích lũy đủ kinh nghiệm và có đủ năng lực, điều kiện theo quy định, người học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có thể đảm nhận các vị trí: kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, giám đốc tài chính, ...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun:	28	môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	1980	giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	210	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở:	345	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	600	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn:	45	giờ
- Khối lượng lý thuyết:	454	giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1475	giờ

3. Nội dung chương trình

3.1. Các môn học cụ thể và phân bổ thời lượng

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	12	210	79	119	12
MH.01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH.02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH.03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH.05	Tin học	2	45	15	28	2
MH.06	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề	51	990	375	576	2
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	21	345	150	180	
MH.07	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
MH.08	Nguyên lý kế toán	4	90	45	42	3
MH.09	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	20	23	2
MH.10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	20	23	2
MH.11	Thống kê doanh nghiệp	3	45	20	23	2
MH.12	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
MH.13	Marketing căn bản	2	30	15	13	2
MH.14	Luật Kinh tế	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	28	600	210	368	
MH.15	Nghiệp vụ thuế	3	75	30	43	2
MH.16	Tài chính doanh nghiệp 1	2	45	15	28	2
MH.17	Tài chính doanh nghiệp 2	2	45	15	28	2
MH.18	Kế toán doanh nghiệp 1	4	90	30	57	3
MH.19	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	30	57	3
MH.20	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	28	2
MH.21	Kế toán hợp tác xã	3	60	30	27	3
MH.22	Kiểm toán	3	60	30	28	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH.23	Thực hành kế toán	3	90	15	72	3
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 3 môn học, mô đun)	2	45	15	28	2
MH.24	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
MH.25	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	28	2
MH.26	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	28	2
III	Thực hành nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp	13	780	0	780	0
MH.27	Thực hành nghề nghiệp	3	180	0	180	
MH.28	Thực tập tốt nghiệp	10	600	0	600	0
28	Tổng cộng	76	1980	454	1475	14

3.2. Nội dung thi tốt nghiệp

STT	Môn thi	Nội dung	Hình thức thi
1	Giáo dục chính trị	Môn học: Giáo dục chính trị	Tự luận
2	Cơ sở ngành	Môn học: Tài chính doanh nghiệp	Tự luận
3	Chuyên ngành	Môn học: Kế toán doanh nghiệp	Tự luận

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn thực hiện các môn học

a) Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ngành liên quan tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

b) Căn cứ chương trình đào tạo, trường các đơn vị chuyên môn thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tiến hành xây dựng chương trình môn học theo quy định sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Chương trình môn học cần xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng, nội dung và phân bổ thời gian thực hiện. Trên cơ sở chương trình môn học, tiến hành xây dựng kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo. Trường các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm ký, phê duyệt chương trình môn học; xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	- Giáo viên chủ nhiệm nhận lớp, làm quen với giáo viên, các bạn và sinh hoạt ở môi trường mới. - Chính trị đầu khóa - Phổ biến các quy định, quy chế của trường về đào tạo, nội trú,.... - Thăm quan trường, xưởng thực hành,...	Sau khi học sinh nhập học
2	Thể dục, thể thao	Ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật.
3	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Sinh hoạt tập thể.	- Vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, chủ nhật. - 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần.
4	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.
5	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi hoạt động và tham gia các hoạt động do đoàn cấp trên tổ chức; tổ chức giao lưu, sinh hoạt đoàn thanh niên vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật hoặc các buổi tối.
6	Đi thực tế môn học/mô đun và nghề nghiệp	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.
7	Các hoạt động ngoại khóa (chuyên đổi số, Khởi nghiệp...)	Theo Kế hoạch riêng

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun

- Kiểm tra thường xuyên (KTTX), kiểm tra định kỳ (KTĐK):

+ Kiểm tra thường xuyên (KTTX) do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện trong quá trình học theo từng môn học, mô đun bằng một trong các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số Nội dung thực hành, thực tập; chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm

tra, đánh giá khác; điểm KTTX được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Kiểm tra định kỳ (KTĐK) và số bài KTĐK được quy định trong chương trình môn học, mô đun; KTĐK có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút; chấm điểm bài tập lớn; tiểu luận; làm bài thực hành; thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTĐK được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ KTTX, KTĐK có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Thi kết thúc môn học, mô đun (TKTMH/MĐ): Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

+ Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun được quy định cụ thể trong môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Cách thức đánh giá:

+ Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm TKTM có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm KTTX, điểm KTĐK theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2.

+ Điểm môn học, mô đun được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên.

- TKTM có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi các môn học, mô đun đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trước khi áp dụng giáo viên giảng dạy môn học, mô đun báo cáo Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.



4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

* Đối với đào tạo theo niên chế:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Điểm tổng kết môn học, môn luận trong chương trình từ đạt trở lên.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này, nếu còn quỹ thời gian để hoàn thành chương trình thì được hiệu trưởng xem xét, cho phép được hoàn thành các môn học, môn luận chưa đạt và tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho người học đó.

- Số lần dự thi tốt nghiệp:

+ Người học có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì được thi lại môn thi đó không quá 03 lần trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Thi lại lần thứ nhất cho người học có môn thi tốt nghiệp chưa đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi tốt nghiệp, thời gian thi lại do hiệu trưởng quy định.

+ Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định, nếu có môn thi tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 thì được hiệu trưởng xem xét ưu tiên số lần dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Người học không tham dự thi tốt nghiệp vì lý do chính đáng và bất khả kháng thì chưa tính số lần thi đó và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. Nếu bỏ thi không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải tham dự kỳ thi lại trong số lần được phép thi lại.

+ Người học được miễn thi tốt nghiệp đối với môn thi trong trường hợp đã tham dự thi và được công nhận kết quả thi đạt yêu cầu đối với môn thi đó ở ngành, nghề và trình độ tương đương.

- Nội dung thi tốt nghiệp: Gồm môn thi Cơ sở ngành và môn thi chuyên ngành.

- Thời gian thi tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1. Môn Chính trị	Tự luận (viết)	90-120 phút
2. Môn Cơ ngành (<i>Tài chính doanh nghiệp</i>)	Tự luận (viết)	120-150 phút
3. Môn Chuyên ngành (<i>Kế toán doanh nghiệp</i>)	Tự luận (viết)	150-180 phút

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường.

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

* Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình.

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên.

+ Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình đào tạo.

4.5. Hướng dẫn thực hiện chọn môn học/mô-đun tự chọn

Vào đầu khóa học, người học sẽ đăng ký chọn một trong các mô-đun tự chọn trong đào tạo Nhà trường đã quy định.

4.6. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số môn học, mô-đun trong chương trình dạy nghề, Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

* Lưu ý: Chương trình này cũng được áp dụng đối với cả người học đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đại học khác ngành nhưng sẽ được miễn trừ các môn học chung và các môn học trong chương trình đào tạo của Nhà trường mà người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác theo quy định; đồng thời giảm thời gian học tập (tương ứng với ít nhất 01 học kì) và giảm học phí cho người học (tương ứng với số tín chỉ của các môn học được miễn trừ)/.